

Số: /QĐ-ĐHHĐ Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến
và xây dựng bài giảng điện tử tại Trường Đại học Hồng Đức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 30/11/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/5/2021, Quyết định số 2610/QĐ-ĐHHĐ ngày 19/9/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử tại Trường Đại học Hồng Đức”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo, Quản lý đào tạo sau đại học, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các Trưởng khoa đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Dũng

QUY ĐỊNH**Về tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử
tại Trường Đại học Hồng Đức**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHD ngày tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Chương 1**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử, gồm: công tác tổ chức, quản lý và đánh giá kết quả đào tạo; xây dựng, lưu trữ và sử dụng bài giảng điện tử; quyền và trách nhiệm các đơn vị, cá nhân liên quan; công tác thanh tra, kiểm tra và báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng: các đơn vị, cán bộ, giảng viên, người học liên quan đến tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử tại Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 2. Mục đích

1. Việc triển khai hình thức dạy học trực tuyến với các nội dung, học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành, bậc đào tạo trên hệ thống LMS (Learning Management System) nhằm mục đích hướng tới cá nhân hóa, học tập chủ động; đảm bảo linh hoạt trong hoạt động dạy và học; tăng cường thời gian trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm; phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học mọi lúc, mọi nơi của người học; phù hợp với chủ trương của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và xu hướng đào tạo hiện nay trên thế giới.

2. Bổ sung nguồn học liệu phong phú, chất lượng; thường xuyên được nâng cấp, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động và đảm bảo yêu cầu về nội dung giảng dạy theo quy định.

Điều 3. Giải thích các thuật ngữ

1. *Dạy học trực tuyến (e-learning/ Online learning)* là phương thức dạy học thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường mạng để tổ chức các hoạt động dạy và học, qua đó: (i) người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện; (ii) người học có thể trao đổi trực tiếp với nhau và với giảng viên. Có hai hình thức dạy học trực tuyến:

- *Dạy học trực tuyến đồng thời (Real time online class)* là phương thức dạy học thông qua kết nối mạng diễn ra theo thời gian thực. Hoạt động dạy và học diễn ra đồng thời thông qua các phần mềm chuyên dụng như: Zoom, Google Meet, Microsoft teams,...

- *Day học trực tuyến không đồng thời (Non Real time online class)* là phương thức dạy học trực tuyến không diễn ra theo thời gian thực.

2. *Day học kết hợp (Blended Learning)* là kết hợp phương thức dạy học trực tuyến với phương thức dạy học trực tiếp (giảng viên và người học cùng có mặt tại lớp học truyền thống).

3. *Học liệu điện tử (Course-ware)* là các tài liệu được số hóa theo cấu trúc, định dạng, kích bản nhất định; nội dung đáp ứng chuẩn đầu ra của một học phần hoặc một số học phần trong CTĐT; cho phép người học truy cập, tra cứu trong phạm vi do giảng viên và đơn vị QLĐT quy định. Học liệu điện tử bao gồm: học liệu văn bản và học liệu đa phương tiện.

4. *Bài giảng điện tử* là một tập hợp các học liệu điện tử được tổ chức theo một kết cấu sư phạm để có thể cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học một cách hiệu quả thông qua sự trợ giúp của các phần mềm quản lý học tập (Learning Management System - LMS) hoặc hệ thống cung cấp học liệu mở (Massive Open Online Courses - MOOC). Một bài giảng điện tử hoàn chỉnh tương ứng với một học phần trong CTĐT của ngành/ chuyên ngành đào tạo.

5. *Kho học liệu số* là một hệ thống lưu trữ và cung cấp các tài liệu học tập và nghiên cứu dưới dạng số, bao gồm: sách điện tử, bài giảng, video, ứng dụng học tập, bài báo khoa học và các tài liệu khác. Kho học liệu số thường được xây dựng trên một nền tảng công nghệ số và có thể được truy cập qua mạng internet bằng các thiết bị như: máy tính, điện thoại di động hoặc máy tính bảng,...

6. Tùy theo đặc thù chuyên môn các nội dung, học phần trong CTĐT của ngành/ chuyên ngành đào tạo và hình thức đào tạo, Hiệu trưởng quyết định sử dụng phương thức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp hoặc trực tiếp theo đề xuất của khoa đào tạo và đơn vị quản lý đào tạo.

Điều 4. Khối lượng kiến thức được tổ chức dạy học trực tuyến

1. Khối lượng kiến thức được tổ chức dạy học trực tuyến do Hiệu trưởng quy định trên cơ sở đề xuất của khoa đào tạo và đơn vị QLĐT, bảo đảm thực hiện đúng các quy định hiện hành.

2. Việc quy đổi giờ theo phương thức dạy học trực tuyến hoặc phương thức dạy học kết hợp ra giờ chuẩn được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

Chương 2

ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 5. Điều kiện để tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến

Nhà trường tổ chức dạy học trực tuyến trên cơ sở đảm bảo các điều kiện sau:

1. Cổng thông tin điện tử dạy học trực tuyến;
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet;

3. Hệ thống quản lý học tập;
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập;
5. Kho học liệu số, học liệu điện tử;
6. Hệ thống bài giảng điện tử;
7. Phần mềm dạy học trực tuyến;
8. Phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy học trực tuyến;

9. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai dạy học trực tuyến bao gồm: (i) Đội ngũ cán bộ quản trị hệ thống CNTT; (ii) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu; (iii) Đội ngũ giảng viên xây dựng bài giảng điện tử.

Điều 6. Công thông tin điện tử dạy học trực tuyến

Công thông tin điện tử của Nhà trường được tích hợp các hệ thống có chức năng chính sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập

a) Hệ thống quản lý học tập (LMS) gồm các khoá học điện tử, bài giảng điện tử, bài kiểm tra trực tuyến với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của người học, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển (dashboard) và khả năng tự động đồng bộ kết quả học tập của người học sang phần mềm đào tạo;

b) Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số tới số lượng lớn người học; đồng thời hỗ trợ đơn vị QLĐT dễ dàng theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả;

c) Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập cho người học;

d) Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên;

e) Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng Internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người học, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

2. Cung cấp thông tin liên quan đến dạy học trực tuyến, gồm:

a) Văn bản, quy định, quy chế liên quan đến dạy học trực tuyến;

b) CTĐT, đề cương học phần, kế hoạch dạy học trực tuyến;

c) Thời khóa biểu và nội dung đề cương học phần, hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung dạy học trực tuyến;

d) Đường dẫn truy cập tới nội dung học tập liên quan.

Điều 7. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập đến người học. Hệ thống quản lý nội

dung học tập có sự kết hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập và phần mềm xây dựng bài giảng điện tử.

2. Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý học tập:

a) Cho phép tổ chức lưu trữ các nội dung học tập đến người học trực tuyến qua mạng Internet;

b) Đồng bộ với thư viện số và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến;

c) Tích hợp công cụ xây dựng bài giảng điện tử dành cho giảng viên và liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số;

d) Có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập với phần mềm quản lý đào tạo.

Điều 8. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện phục vụ dạy và học, bao gồm: giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, file trình chiếu, các tập tin âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,....

2. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của người học.

3. Phương thức cung cấp học liệu điện tử:

a) Trực tuyến qua mạng;

b) Trực tuyến qua phần mềm quản lý đào tạo;

c) Các thiết bị lưu trữ để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng (học offline).

4. Học liệu điện tử phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức dạy học trực tuyến.

Điều 9. Đội ngũ cán bộ triển khai dạy học trực tuyến

1. Giảng viên tham gia dạy học trực tuyến phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp cho người học qua phương thức dạy học trực tuyến; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý dạy học trực tuyến và các phương tiện CNTT.

2. Cán bộ quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống CNTT liên quan đến dạy học trực tuyến của Nhà trường; có kiến thức về CNTT để quản trị, vận hành hệ thống CNTT đảm bảo hoạt động ổn định.

3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình xuất bản học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ CNTT liên quan và phối hợp với giảng viên tổ chức xây dựng học liệu điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến của Nhà trường.

Điều 10. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người học...) mọi lúc, mọi nơi, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng, quá tải...

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 11. Xác định các nội dung, học phần dạy học trực tuyến

1. Căn cứ CTĐT và kế hoạch đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các nội dung, học phần dạy học trực tuyến của CTĐT ngành/ chuyên ngành và công khai trên website hoặc phần mềm quản lý đào tạo.

2. Đơn vị QLĐT chịu trách nhiệm lập kế hoạch và quản lý nội dung dạy học trực tuyến theo đúng đối tượng, công khai trong thời khóa biểu và giám sát quá trình giảng dạy.

3. Trong trường hợp có sự biến động về giảng viên phụ trách lớp học phần dạy học trực tuyến hoặc vì lý do chính đáng khác, khoa/bộ môn quản lý học phần làm văn bản đề nghị Hiệu trưởng (qua đơn vị QLĐT) để xem xét, phê duyệt bổ sung giảng viên dạy học trực tuyến cho học phần.

4. Bài giảng điện tử phục vụ dạy học trực tuyến phải cung cấp cho người học trước khi khóa học bắt đầu, bao gồm: học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình dạy học và các tài liệu tự học khác (nếu có).

5. Định kỳ, rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh sửa về mặt hình thức và nội dung bài giảng điện tử (tối thiểu 1 lần/năm).

Điều 12. Kế hoạch giảng dạy và thời khóa biểu

1. Kế hoạch giảng dạy các nội dung, học phần tổ chức dạy học trực tuyến phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi bắt đầu thực hiện.

2. Ban hành và công bố thời khóa biểu được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường và đăng trên website để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng kiểm tra, giám sát.

Điều 13. Nội dung dạy học trực tuyến

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải bám sát đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt trong CTĐT.

2. Giảng dạy trực tuyến phải tuân thủ các quy định theo Luật An ninh mạng và văn bản quy định của các cấp có thẩm quyền.

Điều 14. Tổ chức dạy học trực tuyến

1. Trước khi bắt đầu giảng dạy, các đơn vị QLĐT chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện để triển khai dạy học trực tuyến; Trung tâm CNTT&TT làm việc với các đơn vị liên quan để khắc phục sự cố (nếu có). Thông báo cho người học về kế hoạch, thời khóa biểu dạy học trực tuyến.

2. Các đơn vị QLĐT chủ trì phối hợp với Trung tâm CNTT&TT hướng dẫn cho người học cách thức để tham gia lớp học trực tuyến; cung cấp các giải pháp tạo lớp học phần (tài khoản) và email group theo từng lớp học phần cho giảng viên.

3. Giảng viên giảng dạy theo hình thức dạy học trực tuyến thực hiện giảng dạy, quản lý lớp theo quy định và hướng dẫn.

4. Sau khi hoàn thành giảng dạy và đánh giá học phần, giảng viên phải bàn giao lại tài khoản cho Trung tâm CNTT&TT quản lý.

Điều 15. Phương thức dạy học trực tuyến

1. Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức phù hợp. Giảng viên có thể sử dụng hình thức hội họp trực tuyến (video conferencing), như: google meet, zoom, Microsoft team... để giảng dạy, tương tác với người học.

2. Sau mỗi nội dung dạy học trực tuyến, giảng viên đưa ra chủ đề để người học trao đổi, thảo luận hoặc người học có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gián tiếp (qua diễn đàn) và giảng viên trả lời. Nội dung thảo luận, trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

3. Giảng viên tạo các video, các bài giảng điện tử lưu trữ trên hệ thống LMS để người học có thể xem hoặc tải về phục vụ học tập và nghiên cứu (học offline); tăng cường giao các bài tiểu luận, bài tập, chuyên đề cho người học tự nghiên cứu để đánh giá kết quả theo tiến độ.

4. Kết thúc mỗi buổi học, cần có đánh giá khả năng tiếp thu, tương tác của người học thông qua các câu hỏi, bài tập,... là điều kiện để người học được tiếp tục tham gia các buổi học tiếp theo.

Điều 16. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần và Quy định đào tạo của Nhà trường.

2. Đánh giá kết quả các nội dung, học phần dạy học trực tuyến thực hiện theo quy định hiện hành. Điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ và kết thúc học phần phải được lưu trữ trên hệ thống LMS ít nhất 5 năm kể từ ngày học phần bắt đầu giảng dạy và được cập nhật vào phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường sau khi kết thúc học phần.

3. Không tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung, học phần thực hành/ thực tập, đánh giá kỹ năng thực hành (thi tay nghề, nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật,...). Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 17. Các mức độ của bài giảng điện tử

1. Bài giảng điện tử là các nội dung và hoạt động dạy học thông qua môi trường Multimedia (môi trường đa phương tiện) dưới sự hỗ trợ của CNTT. Thông tin được truyền dưới các dạng: văn bản, đồ họa, hoạt ảnh, ảnh chụp, âm thanh, video, thí nghiệm ảo, hình ảnh 3D, thực tại ảo (virtual reality), thực tại tăng cường (augmented reality),... Các mức độ của bài giảng điện tử như sau:

a) Mức 1 (*Cấp độ S - Substitution*): Bài giảng được xây dựng dưới dạng trình

chiếu slide điện tử được tạo từ Powerpoint của Microsoft Office, Impress của Open Office hoặc phần mềm trình diễn tương tự với mục đích làm tư liệu phục vụ giảng dạy và học tập trên cơ sở bài giảng hoặc giáo trình đã được phê duyệt.

b) Mức 2 (*Cấp độ A - Augmentation*): Bài giảng được xây dựng dưới dạng bổ sung thông tin trong hình ảnh, mô tả, mô phỏng,... có thể tương tác với các đối tượng trên màn hình, như: các thí nghiệm ảo, các phần mềm kiểm tra, hỗ trợ các hoạt động dạy học và thu hút; kích thích tính tích cực của người học trong giải quyết vấn đề và khám phá tri thức.

c) Mức 3 (*Cấp độ M - Modification*): Bài giảng được xây dựng dưới dạng một tập hợp các học liệu điện tử (video, hình ảnh động và âm thanh kết hợp với trình diễn slide với các học liệu đa phương tiện,...) được kết cấu sư phạm để người học có thể tự học thông qua lựa chọn các nội dung học tập, luyện tập, vận dụng, tự kiểm tra - đánh giá.

d) Mức 4 (*Cấp độ R - Redefinition*): Bài giảng được xây dựng dưới dạng môi trường ảo, hình ảnh 3D, video, mô phỏng tương tác ảo, thực tại ảo, thực tại tăng cường, thực tại hỗn hợp giúp tạo ra các hoạt động dạy học với chức năng mới.

2. Bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên giúp người học có thể tự học và có thể xem như là giáo trình điện tử.

Điều 18. Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử

1. Về nội dung

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm để đạt được chuẩn đầu ra của học phần và ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT;

- Thể hiện rõ nội dung trọng tâm, liên hệ thực tế, có tính giáo dục cao;

- Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, đáp ứng mục tiêu dạy học, phù hợp với đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt;

- Không chứa các nội dung trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Tư liệu sử dụng phải rõ ràng trong trích dẫn nguồn tài liệu, học liệu tham khảo.

2. Về tính sư phạm và phương pháp truyền đạt

- Thể hiện được đầy đủ các giai đoạn của quá trình dạy học, như: đặt vấn đề, hình thành tri thức mới, luyện tập, tổng kết, hệ thống hóa tri thức, kiểm tra đánh giá.

- Phù hợp với đối tượng người học, hấp dẫn, lôi cuốn, dễ hiểu, dễ tiếp nhận;

- Tạo tình huống học tập, định hướng người học, nêu và giải quyết vấn đề, đảm bảo có thể khai thác kiến thức và giải quyết vấn đề.

3. Về công nghệ và kỹ thuật

- Đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật như tính hợp lý, ổn định, dễ sử dụng, khả năng tương thích cao với các loại thiết bị công nghệ khác nhau;

- Các nội dung số hóa tuân theo quy định trong và đóng gói theo chuẩn SCORM; đảm bảo chạy tốt trên hệ thống quản lý học tập (LMS) và Internet;
- Hình ảnh, âm thanh phải sắc nét, kết hợp tốt giữa các yếu tố như: âm thanh, hình ảnh, hiệu ứng, nghe, nhìn, thao tác, tương tác.

Điều 19. Điều kiện đăng kí xây dựng bài giảng điện tử

1. Nguyên tắc chung

- a) Xây dựng thương hiệu và bản quyền của Nhà trường (đối với bài giảng điện tử do Nhà trường cấp kinh phí xây dựng);
- b) Chính xác về nội dung khoa học và đảm bảo chất lượng về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học theo chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT tương ứng;
- c) Có khả năng tương thích cao với các nền tảng kỹ thuật số và hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường;
- d) Được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ và CTĐT;
- e) Có khả năng tương tác, thu hút sự tập trung của người học.

2. Điều kiện đăng ký xây dựng bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên

- a) Học phần đã được dạy cho tối thiểu 01 khóa học và tiếp tục được sử dụng trong những năm tiếp theo;
- b) Có phòng máy tính cho người học tham gia học trực tuyến hoặc đủ trang thiết bị để tổ chức dạy học trực tuyến;
- c) Giảng viên nắm được quy trình, phương pháp xây dựng bài giảng điện tử hoặc kết hợp với bộ phận kỹ thuật có khả năng hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử;
- d) Đề cương đăng ký xây dựng bài giảng điện tử (theo mẫu) và được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Chuẩn bị tư liệu

- a) Bài giảng text (dạng văn bản) cần nêu rõ: Thời lượng học phần (số tín chỉ); mục tiêu người học cần đạt; điều kiện tiên quyết: những kiến thức cần phải có để tiếp thu bài giảng. Bài giảng text (dạng văn bản) được quy định viết ở một trong các định dạng sau: Định dạng Word của Microsoft, định dạng PDF,...;
- b) Trang được tính theo khổ A4, cỡ chữ 13, font Times New Roman, sử dụng bộ gõ tiếng Việt TCVN 6909 (Unicode), giãn cách dòng, lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2,5cm;
- c) Giáo trình tham khảo chính và các tài liệu tham khảo, gồm: Tài liệu tiếng Việt và tài liệu tiếng nước ngoài;
- d) Các tư liệu và cơ sở dữ liệu sử dụng để xây dựng bài giảng điện tử, gồm: Hiện vật, mẫu vật; tư liệu giấy, ảnh (tranh, ảnh, hình vẽ, bản đồ, biểu đồ, phim

ảnh,...); tư liệu số (các trang web, các đĩa CD, các băng video, các tư liệu được tải từ mạng internet, các bài giảng điện tử liên quan đã có,...);

e) Những yêu cầu phải có để xây dựng bài giảng điện tử, gồm: Xây dựng bài thử nghiệm; quay phim hiện trường; khai thác kho tư liệu trong và ngoài nước;

g) Hệ thống những bài tập, câu hỏi, bài thi trắc nghiệm của bài giảng và đáp án trả lời hoặc hướng dẫn trả lời. Câu hỏi trắc nghiệm có thể là những câu độc lập có thể phản hồi trực tiếp, cũng có thể tồn tại trong một nhóm câu của một bài kiểm tra;

h) Bản tóm tắt những khối kiến thức cơ bản của bài giảng.

4. Danh sách tư liệu được xây dựng chi tiết như sau:

a) Giải thích: Ghi rõ modul tư liệu này minh họa điều gì, sử dụng cho những Modul bài giảng nào;

b) Thẻ loại: video/ Audio/ Text/... (tự dựng hay sưu tầm bản quyền);

c) Định dạng phổ biến: Avi hay mov hay mp3, mp4,...

d) Lưu trữ: Ghi rõ thư mục lưu trữ ở đâu.

5. Mỗi tư liệu điện tử là một Modul tương đối độc lập, có thể tái sử dụng trong những bài giảng khác một cách dễ dàng. Tư liệu điện tử có thể có do sưu tầm (đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bản quyền) hay tự xây dựng.

6. Tư liệu điện tử có thể là phim, video, ảnh, hình vẽ, bản đồ, hoạt hình, âm thanh, văn bản (plaintext) và các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập,...

7. Kịch bản và lời bình khi lồng ghép các tư liệu: Kịch bản chi tiết phải đầy đủ các nội dung: Mở bài (giới thiệu giảng viên/ địa chỉ liên hệ/ thông tin cần thiết); các modul chính; các trường cảnh, liên kết cần thiết và các kết luận chủ yếu. Kịch bản và lời bình cho mỗi modul bài giảng là văn bản mô tả việc trình diễn các tư liệu theo trình tự, hình thức xác định, hiệu ứng màu sắc, âm thanh và các yếu tố khác. Kịch bản cần mô tả chi tiết các lời thuyết minh, phần nội dung hiển thị trên màn hình, hình thức thể hiện mong muốn,...

8. Tập hard copy (bản cứng) các powerpoint để trình bày bài giảng: là tổng số powerpoint cần phải xây dựng, trong đó có bao nhiêu slide hình ảnh/ text/ biểu bảng. Slide có thể làm trên Powerpoint hoặc Impress (một phần mềm của bộ phần mềm mã nguồn mở Open Office có tính năng tương tự như Powerpoint).

Điều 20. Xây dựng bài giảng điện tử

1. Powerpoint phải đảm bảo yêu cầu:

a) Có tính thống nhất trong hình thức trình bày nội dung;

b) Thiết kế ngắn gọn nhưng đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền đạt;

c) Có cấu trúc rõ ràng, phục vụ tối đa cho mục đích muốn truyền tải.

2. Video bài giảng phải đảm bảo yêu cầu:

a) Độ phân giải video: 360p, 480p phù hợp xem trên điện thoại thông minh (smartphone), máy tính bảng (tablet);

b) Chất lượng video: 480p, 720p phù hợp xem trên máy tính xách tay, máy tính để bàn hoặc các thiết bị cầm tay khác;

c) Định dạng video: mp4 (không dùng file flash);

d) Dung lượng video chất lượng: 360p: 5 MB/phút; 480p: 7 MB/phút; 720p: 11 MB/phút.

3. Xây dựng bài thí nghiệm, gồm: Quay phim bài thí nghiệm thực trong phòng thí nghiệm hoặc tại hiện trường; thiết kế và xây dựng bài thí nghiệm ảo hoặc mô phỏng. Thí nghiệm ảo là một loại học liệu đặc biệt được thiết kế mô phỏng thí nghiệm thực dựa trên ứng dụng CNTT; thí nghiệm ảo có thể thể hiện qua các trình diễn đa phương tiện.

4. Suru tầm tư liệu, gồm: Liệt kê những sản phẩm/tư liệu phải mua và liệt kê những sản phẩm/tư liệu phải tìm kiếm hoặc tương đương.

5. Hoàn thiện bài giảng: Sử dụng các nguồn tư liệu để hoàn thiện bài giảng theo chuẩn SCORM.

6. Tổ chức nghiệm thu

a) Đối với bài giảng điện tử cấp độ 1 và 2: Khoa đào tạo tổ chức nghiệm thu và báo cáo Nhà trường (qua đơn vị QLĐT) trước khi sử dụng.

b) Đối với bài giảng điện tử cấp độ 3 và 4: Khoa đào tạo tổng hợp, nộp hồ sơ về Nhà trường (qua đơn vị QLĐT); Hiệu trưởng thành lập Hội đồng, tổ chức nghiệm thu đánh giá trước khi sử dụng.

7. Hướng dẫn sử dụng

a) Hướng dẫn sử dụng cho người học: hướng dẫn chi tiết về cách học theo bài giảng; hướng dẫn về đọc thêm, cách tìm kiếm thêm thông tin tư liệu liên quan; hướng dẫn việc tự trắc nghiệm kiến thức, làm bài tập, tham dự các bài kiểm tra đánh giá mà giáo trình quy định; hướng dẫn tham gia các diễn đàn trao đổi, lớp học ảo, trao đổi trực tuyến (nếu có);

b) Hướng dẫn sử dụng cho giảng viên: là những hướng dẫn chi tiết về cách thức tổ chức dạy học với giáo trình này sao cho có thể đạt được hiệu quả cao nhất.

Chương 4

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 21. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị quản lý đào tạo

1. Tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với khoa đào tạo, giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học trên hệ thống dạy học trực tuyến ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ; phối hợp với trung tâm CNTT&TT bố trí phòng máy cho người học học tập trong thời gian học trực tuyến khi người học không có máy tính; theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến.

2. Đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống dạy học trực tuyến mà không cần thông báo cho các thành viên liên quan.

3. Phối hợp với các khoa đào tạo phân công giảng viên giảng dạy theo kế hoạch đào tạo đã phê duyệt. Quản lý giảng dạy, theo dõi, kiểm tra tiến độ giảng dạy, thực hiện Quy chế đào tạo.

4. Quản lý học tập của người học, tổ chức sắp xếp các lớp học, chỉ đạo, kiểm tra tình hình học tập.

5. Quản lý kết quả học tập của người học theo đúng Quy chế đào tạo. Thông báo kết quả học tập, tiếp nhận và giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người học và các bên liên quan.

6. Tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ, giảng viên và người học để cập nhật những quy định, công nghệ mới; đề xuất để cải tiến để nâng cấp hệ thống đáp ứng nhu cầu quản lý và tổ chức đào tạo.

Điều 22. Quyền và trách nhiệm của khoa đào tạo

1. Xác định yêu cầu các nội dung, học phần dạy học trực tuyến và các học kỳ phù hợp với kế hoạch đào tạo của khoa và Nhà trường.

2. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, văn bản hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng các công cụ giảng dạy - học tập trực tuyến, hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập. Quản lý quá trình học tập của người học, kiểm tra tình hình học tập, nắm bắt diễn biến tư tưởng, để có kế hoạch, biện pháp giúp đỡ người học trong quá trình học tập.

3. Khuyến khích cán bộ, giảng viên xây dựng bài giảng điện tử; tổ chức nghiệm thu bài giảng điện tử theo quy định.

4. Phối hợp với đơn vị chức năng xây dựng bộ ngân hàng đề thi cho các nội dung, học phần dạy học trực tuyến. Tổ chức thi, kiểm tra, chấm thi, quản lý điểm theo qui định.

5. Công bố công khai: chuẩn đầu ra của CTĐT, các nội dung, học phần dạy học trực tuyến; đề cương chi tiết học phần; kế hoạch đào tạo; phương thức dạy học trực tuyến; quy định về quyền và trách nhiệm người học khi tham gia học trực tuyến.

6. Tổ chức bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên để có thể giảng dạy và hướng dẫn dạy học trực tuyến; hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng CNTT để học tập, nghiên cứu.

Điều 23. Quyền và trách nhiệm của Trung tâm CNTT&TT

1. Quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng CNTT liên quan đến dạy học trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống CNTT đảm bảo hoạt động ổn định; quản trị, vận hành, bảo dưỡng hệ thống máy tính, hạ tầng mạng: Lan, wifi, website, server, dữ liệu liên quan đến hệ thống dạy học trực tuyến của Nhà trường; bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Tạo và cấp phát/thu hồi tài khoản người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên - người học trong quá trình giảng dạy - học tập; cung cấp/thu hồi tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến.

5. Phối hợp với phòng QLĐT xây dựng quy định về sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến, khai thác kho học liệu và quản lý người dùng truy cập vào hệ thống dạy học trực tuyến của Nhà trường. Hỗ trợ người dùng khai thác có hiệu quả hệ thống dạy học trực tuyến và kho học liệu.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ khoa đào tạo, giảng viên xây dựng hệ thống học liệu, tổ chức biên soạn và xuất bản các giáo trình, bài giảng, tài liệu hướng dẫn học tập, giảng dạy trực tuyến.

Điều 24. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử (e-Learning) và các sản phẩm khác theo quy định của Nhà trường.

2. Được bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học trực tuyến; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý học tập và các phương tiện CNTT phục vụ cho giảng dạy.

3. Thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ CNTT phục vụ giảng dạy trực tuyến trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận khi đưa lên hệ thống dạy học trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

6. Phản hồi kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Được cung cấp, tiếp cận các nguồn học liệu học tập của các nội dung, học phần dạy học trực tuyến, được giải đáp những thắc mắc trên diễn đàn trao đổi.

2. Có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân, như: hình đại diện

và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa, nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Phải tự bảo vệ tài khoản, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống dạy học trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Nhà trường. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các nội dung, học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Chương 5

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 26. Thanh tra, kiểm tra

Phòng Thanh tra - Pháp chế thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định về tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử của các đơn vị, cá nhân liên quan theo quy định hiện hành.

Trưởng khoa đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến của đơn vị.

Điều 27. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 01 tuần, các khoa/bộ môn thực hiện dạy học trực tuyến công bố kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt đến các đối tượng liên quan.

2. Các khoa đào tạo quản lý học phần, CTĐT phải đánh giá hệ thống dạy học trực tuyến, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai dạy học trực tuyến.

3. Trung tâm CTTT&TT phụ trách hạ tầng mạng CNTT báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai dạy học trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

Chương 6

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng dạy học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

đ) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

g) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng trong hệ thống dạy học trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc Hiệu trưởng nhà trường.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh hoặc phải cập nhật các văn bản mới của cấp trên, các đơn vị, cá nhân báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng QLĐT) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục 1**QUY TRÌNH XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ**

Quy trình xây dựng bài giảng điện tử gồm các bước sau:

Bước 1: Đăng ký xây dựng bài giảng điện tử (theo mẫu).

Bước 2: Xác định nội dung cần điều chỉnh, cập nhật, bổ sung, nâng cấp bài giảng dạy học trực tuyến, kế hoạch thực hiện.

Bước 3: Tổ chức xây dựng kịch bản bài giảng điện tử.

Bước 4: Tổ chức xây dựng kịch bản tổng thể bài giảng (về sơ phạm, kỹ thuật,...).

Bước 5: Thiết kế nội dung chi tiết bài giảng điện tử.

Bước 6: Tiếp thu các ý kiến từ chuyên gia, người học về kịch bản và nội dung bài giảng điện tử.

Bước 7: Khoa đào tạo tổ chức Hội đồng nghiệm thu nếu ở cấp độ 1 và 2; Nhà trường tổ chức nghiệm thu nếu cấp độ 3 và 4

Bước 8: Hoàn thiện bài giảng điện tử.

Bước 9: Sử dụng bài giảng điện tử.

Phu lục 2

**DANH SÁCH
PHẦN MỀM ÁP DỤNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

TT	Tên phần mềm	Địa chỉ cung cấp
Danh sách LMS, LCMS		
1	Moodle	https://moodle.org
2	.LRN	http://www.dotlrn.org
3	eFront	http://www.efrontlearning.net
4	Sakai	https://www.sakaiproject.org
5	Atutor	http://atutor.ca
6	Schoology	https://www.schoology.com
7	Edmodo	https://www.edmodo.com
Danh sách Authoring tools		
1	Exe	http://exelearning.org
2	LAMS	http://lamsfoundation.org
3	iSpring	http://www.ispringsolutions.com/free-elearning-suite
4	RELOAD	http://www.reload.ac.uk
5	CourseLab	http://www.courselab.com
6	Udutu	http://www.udutu.com
7	authorPoint	http://www.authorgen.com

Phu lục 3

QUY ĐỊNH VỀ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ

1. Cấu trúc của bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử bao gồm 04 thành phần và thời lượng tương ứng như sau:

- **Text:** hướng dẫn học phần khoảng 10 -15 trang, là nội dung của bài giảng được viết theo giáo trình sau khi đã chia bài theo yêu cầu. Yêu cầu chung: font chữ Times New Roman, cỡ 13, giãn dòng 1.25.

- **Các bài tập phục vụ bài học:** tự luận, bài tập tình huống, yêu cầu thực hành (phần này yêu cầu có hướng dẫn để người học tự hoàn thành). Bài tập cần có hướng dẫn chi tiết giúp người học thực hiện được bài tập và nắm được kiến thức của học phần. Số lượng tối thiểu là 5 bài tập cho mỗi bài giảng.

- **Rich Media:** bao gồm cả video, audio, slide (bản trình chiếu), câu hỏi trắc nghiệm của bài học có đánh giá tự động, danh mục tài liệu tham khảo, ghi chú cho các slide. Sản phẩm bài giảng phải được xuất bản theo chuẩn SCORM.

3. Yêu cầu chung

- Mỗi bài giảng phải có phần giới thiệu bài giảng, mục tiêu, các nội dung học tập, nghiên cứu mà người học cần thực hiện để học tốt bài học.

- Trong phần Presenter của bài giảng có thể chỉ là 01 bức ảnh của giảng viên, khuyến khích sử dụng video để tăng tính sinh động, tránh gây nhàm chán cho người học.

- Yêu cầu mỗi bài giảng phải có tối thiểu 20 câu hỏi trắc nghiệm.

- Các slides sử dụng một template (định dạng) thống nhất cho tất cả các bài giảng, để đảm bảo là giống nhau về hình thức, gồm có:

+ Tên của học phần.

+ Giới thiệu mục tiêu của bài học; kiến thức cần có để học tốt bài học này (nếu cần thiết).

+ Giới thiệu các tài liệu tham khảo cần thiết.

+ Giới thiệu những nội dung chính của bài.

+ Nội dung của bài học.

Mỗi slide nêu những ý chính hoặc sơ đồ hóa những nội dung bài giảng, bài thực tập, thực hành dạng 2D, 3D được số hóa để người học thấy được cấu trúc logic của những nội dung sẽ được trình bày. Từ đó giảng viên sẽ giảng bài để người học hiểu và tiếp thu được kiến thức.

+ Slides cuối cùng (tóm lược cuối bài): Tóm lược ngắn gọn nêu được nội dung chính của toàn bài. Thông qua tóm lược này người học có thể tự ôn tập, hệ thống hóa lại toàn bộ kiến thức đã đề cập trong bài học.

3. Audio

Âm thanh của bài giảng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Không sử dụng lại âm thanh trong phần slide mà phải thu âm lại, vì việc dạy học có slide và không có slide là khác nhau;
- Nếu là giọng đọc: cần truyền cảm, rõ ràng, diễn cảm, tốc độ phù hợp;
- Nếu là nhạc nền: cần chọn nhạc nền có âm lượng nhỏ/vừa, dễ chịu để người học không mất tập trung khi đọc nội dung;
- Chất lượng âm thanh: 160 kbps hoặc 320 kbps;
- Định dạng audio: mp3.

4. Sản xuất bài giảng điện tử

Nhà trường giao nhiệm vụ cho các khoa đào tạo lựa chọn cán bộ, giảng viên có đủ trình độ, năng lực, phối hợp với Trung tâm CNTT&TT tổ chức xây dựng bài giảng điện tử theo đúng kế hoạch.

5. Thẩm định về nội dung của bài giảng

Người chủ trì xây dựng bài giảng điện tử tiến hành mời các giảng viên, chuyên gia xây dựng kịch bản sản xuất bài giảng; soạn bài giảng dạng text, slide bài giảng, câu hỏi trắc nghiệm có đáp án, câu hỏi tự luận, bài tập có hướng dẫn. Nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định nội dung của bài giảng theo quy định. Trên cơ sở biên bản thẩm định của Hội đồng, người được giao nhiệm vụ xây dựng phối hợp với các đơn vị/cá nhân liên quan tổ chức xây dựng bài giảng điện tử theo đúng kịch bản.

6. Thẩm định về kỹ thuật

Sau khi bài giảng hoàn thành, người được giao nhiệm vụ xây dựng bài giảng điện tử chuyển toàn bộ sản phẩm và hồ sơ kèm theo về Nhà trường (qua Phòng QLĐT) để tổ chức thẩm định về kỹ thuật của bài giảng. Hồ sơ gồm:

- + Biên bản thẩm định về nội dung bài giảng, các bản nhận xét của phản biện;
- + Tờ trình đề nghị nghiệm thu bài giảng điện tử.

Phòng QLĐT có trách nhiệm thẩm định về kỹ thuật bài giảng, cơ cấu và các tiêu chuẩn kỹ thuật của bài giảng theo quy định.

Phu lục 4

ĐĂNG KÍ XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ

1. Bài giảng điện tử mức 1 và 2

Viết đề cương đăng ký xây dựng bài giảng điện tử (theo mẫu).

Xây dựng bài giảng điện tử mức 1 và 2 hoàn chỉnh.

Bài giảng điện tử mức 1 và 2, khoa đào tạo có trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu và báo cáo Hiệu trưởng (qua đơn vị QLĐT) kết quả nghiệm thu và sản phẩm hoàn chỉnh.

2. Bài giảng điện tử mức 3 trở lên

Viết đề cương đăng ký xây dựng bài giảng điện tử (theo mẫu).

Xây dựng bài giảng điện tử mức 3 và 4 hoàn chỉnh.

Đối với bài giảng điện tử định mức 3 trở lên, Khoa đào tạo có trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu trước khi gửi hồ sơ trình Hiệu trưởng (qua đơn vị QLĐT) để thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp trường trước khi đưa vào sử dụng./.